

Số: 439/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

* NgU đơn: Chị Nguyễn Thị U – sinh năm 1981

* Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ – sinh năm 1980

Cùng thường trú: Số 57 Cù Chính Lan, phường K, quận T, thành phố H.

Cùng chỗ ở hiện tại: Số 61 ngách 164/192 Lê Trọng Tấn, phường Đ, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị U** và anh **Phạm Văn Đ**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị U, anh Đ xác nhận có hai con chung là Phạm T D – sinh ngày 25/03/2013 và Phạm Hồng T – sinh ngày 24/03/2016. Anh, chị thỏa thuận

giao con Phạm Hồng T cho chị U và giao con Phạm T D cho anh Đ, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, Tòa án sẽ xem xét giải quyết.

Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản, bất động sản): Chị U và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị U và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị U tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị U đã nộp theo biên lai số 0033793 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Hoàn trả lại chị U 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường K, quận T, H (ĐKKH số 01 ngày 07/01/2011);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T